

Số: 565/QĐ-VTCB

Cẩm Phả, ngày 29 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu
Gói thầu: Mua sắm Sắt thép các loại.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Căn cứ Quyết định số 576/QĐ-VTCB ngày 28/5/2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc;

Căn cứ Quyết định số 450/QĐ-VTCB ngày 28/6/2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán: Mua sắm Vật tư, phụ tùng phục vụ sửa chữa thường xuyên;

Căn cứ Tờ trình xin phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm Sắt thép các loại ngày 24/7/2024 của Phòng Cơ điện, Vận tải, Vật tư;

Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm Sắt thép các loại ngày 26/7/2024 của Tổ thẩm định;

Xét đề nghị của Phòng Cơ điện, Vận tải, Vật tư và Tổ thẩm định,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm Sắt thép các loại với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty Cổ phần Thương mại Cát Linh.

Địa chỉ: Số 819 đường Trần Phú, Phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 02032.222.399 Fax: 02033.968.799.

2. Giá trị trúng thầu: 627.873.180 đồng (Đã bao gồm thuế GTGT).

(Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi ba ngàn một trăm tám mươi đồng.)

3. Loại hợp đồng: Trọn gói.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Điều 2. Giao cho Phòng Cơ điện, Vận tải, Vật tư đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu, tổ chức hoàn thiện và ký kết hợp đồng với nhà thầu trúng thầu theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Cơ điện, Vận tải, Vật tư và các phòng chức năng có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Hội đồng Quản trị;
- Chỉ huy Công ty;
- Như Điều 3;
- Lưu: CĐVT, TCKT. T06.



Phương Kim Mừng

Số: 566/TB-VTCB

Cầm Phá, ngày 29 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả lựa chọn nhà thầu

Gói thầu: Mua sắm Sắt thép các loại.

Kế hoạch: Mua sắm Vật tư, phụ tùng phục vụ sửa chữa thường xuyên.

Kính gửi: Các Nhà thầu.

Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc xin trân trọng cảm ơn các Nhà thầu đã quan tâm và tham dự chào hàng cạnh tranh gói thầu: Mua sắm Sắt thép các loại thuộc Kế hoạch: Mua sắm Vật tư, phụ tùng phục vụ sửa chữa thường xuyên. của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc.

Ngày 29/7/2024 Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc đã ban hành quyết định số 565/QĐ-VTCB về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm Sắt thép các loại thuộc Kế hoạch: Mua sắm Vật tư, phụ tùng phục vụ sửa chữa thường xuyên. của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc.

Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc xin thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu như sau:

1. Thông tin về gói thầu:

- Tên gói thầu: Mua sắm Sắt thép các loại.
- Giá gói thầu: 652.867.600 đồng.
- Tên đơn vị mua sắm: Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: Năm 2024.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Năm 2024.

2. Nhà thầu trúng thầu:

- Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Thương mại Cát Linh – MST: 5700771529.
- Giá dự thầu: 627.873.180 đồng (Đã bao gồm thuế GTGT).
- Giá trúng thầu: 627.873.180 đồng (Đã bao gồm thuế GTGT).
- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

3. Danh sách nhà thầu không được lựa chọn trúng thầu:

a. Công ty TNHH Thương mại Duy Tùng.

- Lý do không trúng thầu: Xếp hạng thứ 02 trong 03 nhà thầu.

b. Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thái Dương Anh.

- Lý do không trúng thầu: Xếp hạng thứ 03 trong 03 nhà thầu.

Chúng tôi xin trân trọng kính mời nhà thầu: Công ty Cổ phần Thương mại Cát Linh tới văn phòng Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc để hoàn thiện và ký kết hợp đồng.

Thời gian ký hợp đồng: Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Hội đồng Quản trị;
- Chỉ huy Công ty;
- Công ty Cổ phần Thương mại Cát Linh;
- Công ty TNHH Thương mại Duy Tùng;
- Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thái Dương Anh;
- Lưu: CĐVT, TCKT.T10.



Phương Kim Mừng

KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Gói thầu: Mua sắm sắt thép các loại.

(Kèm theo Quyết định số 566/TP-ĐTTCB ngày 29 tháng 7 năm 2024)

TT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
1	Thép Ống mạ kẽm phi 27 dày 1.8mm	Kg	168,0	Việt Nam	20.200	3.393.600
2	Tôn mạ kẽm dày 1,2mm	Kg	198,0	Việt Nam	31.500	6.237.000
3	Thép góc V50x50x5	Kg	316,0	Việt Nam	17.800	5.624.800
4	Thép góc V63x63x6	Kg	480,0	Việt Nam	17.800	8.544.000
5	Thép tấm dày 1,2mm	Kg	143,0	Việt Nam	85.000	12.155.000
6	Trục đặc phi 65	Kg	625,0	Trung Quốc	15.000	9.375.000
7	Thép tấm dày 3mm KT: 1,5mx6m	Kg	1.060,0	Trung Quốc	16.400	17.384.000
8	Thép tấm dày 4mm KT: 1,5mx6m	Kg	1.413,0	Trung Quốc	16.400	23.173.200
9	Thép tấm dày 8mm KT: 1,5mx6m	Kg	2.826,0	Trung Quốc	16.400	46.346.400
10	Thép tấm dày 10mm KT: 1,5mx6m	Kg	2.826,0	Trung Quốc	16.400	46.346.400
11	Thép tấm dày 12mm KT: 1,5mx6m	Kg	2.260,0	Trung Quốc	16.500	37.290.000
12	Thép tấm dày 5mm KT: 2mx6m	Kg	4.710,0	Trung Quốc	17.400	81.954.000
13	Thép tấm dày 6mm KT: 2mx6m	Kg	5.652,0	Trung Quốc	17.400	98.344.800
14	Thép U120	Kg	250,0	Việt Nam	19.500	4.875.000
15	Thép tròn phi 25	Kg	162,0	Trung Quốc	19.200	3.110.400
16	U dấp KT:80x80x130 dài 4600 dày 5mm	Kg	314,0	Việt Nam	20.200	6.342.800
17	U dấp KT:100x100x100 dài 610 dày 4mm	Kg	58,0	Việt Nam	20.200	1.171.600
18	U dấp KT:140x100x140 dài 3600 dày 8mm	Kg	515,0	Việt Nam	20.200	10.403.000

TT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
19	U dập KT:100x120x100 dài 740 dày 5mm	Kg	186,0	Việt Nam	20.200	3.757.200
20	U dập KT:65x300x65 dài 1600 dày 4mm	Kg	432,0	Việt Nam	20.200	8.726.400
21	U dập KT:85x300x85 dài 2150 dày 5mm	Kg	238,0	Việt Nam	20.200	4.807.600
22	U dập KT:85x300x85 dài 1750 dày 5mm	Kg	194,0	Việt Nam	20.200	3.918.800
23	U dập KT:80x140x80 dài 4900 dày 6mm	Kg	415,0	Việt Nam	20.200	8.383.000
24	U dập KT:70x100x70 dài 2100 dày 4mm	Kg	95,0	Việt Nam	20.200	1.919.000
25	U dập KT:70x100x70 dài 1600 dày 5mm	Kg	150,0	Việt Nam	20.200	3.030.000
26	U dập KT:240x242x240 dài 2300 dày 8mm	Kg	626,0	Việt Nam	20.200	12.645.200
27	Thép ống phi 220 dày 3mm	Kg	160,0	Trung Quốc	19.500	3.120.000
28	Thép ống phi 90 dày 3mm	Kg	193,0	Trung Quốc	19.800	3.821.400
29	Thép ống phi 89 dày 5mm	Kg	2.507,0	Trung Quốc	19.000	47.633.000
30	Ống phi 250 dày 3mm dài 730	Kg	115,0	Việt Nam	115.000	13.225.000
31	Ống phi 250 dày 3mm dài 630	Kg	111,0	Việt Nam	115.000	12.765.000
32	Mặt bích phi 255 dày 3mm	Kg	36,0	Việt Nam	105.000	3.780.000
33	Cút thép phi 90 dày 3mm	Cái	20,0	Việt Nam	105.000	2.100.000
34	Thép tròn phi 22	Kg	786,0	Việt Nam	19.200	15.091.200
Tổng cộng giá chào của hàng hóa trước thuế						570.793.800
Thuế GTGT 10%						57.079.380
Tổng tiền thanh toán sau thuế						627.873.180

Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi ba ngàn một trăm tám mươi đồng./.